

Số: /KH-GDDT

Tân Yên, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021 - 2022**

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật an toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19 tháng 11 năm 2015; Luật an ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018; Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Nghị quyết định số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2021, định hướng đến 2025; Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 30/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; Hướng dẫn số 7/HD-SGDĐT ngày 22/09/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) và thống kê giáo dục năm học 2021-2022,

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 của toàn ngành, tiếp tục đổi mới và nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục. Chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng cơ sở vật chất, đội ngũ, hệ thống phần mềm để chủ động trong việc tổ chức dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục phổ thông. Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục. Phòng GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Nhằm triển khai nhiệm vụ Công nghệ thông tin theo một quy trình khoa học, làm chuyển biến căn bản, mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục hiệu quả, góp đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục tại các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cuộc

cách mạng công nghiệp 4.0. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ sở giáo dục phổ thông, công chức, viên chức ngành Giáo dục huyện Tân Yên và Nhân dân đối với việc triển khai thực hiện dạy học trong thời kỳ đổi mới;

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin năm học 2021-2022 là căn cứ và định hướng để các đơn vị trường học chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý dạy và học.

Căn cứ kế hoạch, các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin năm học 2021-2022 một cách khoa học, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của nhà trường. Chú trọng nội dung ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, phục vụ thiết thực cho việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, quản lý các lĩnh vực và hoạt động của các cơ sở giáo dục.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT**

Tăng cường quán triệt, nhận thức đầy đủ về chủ trương chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh và ngành Giáo dục, tạo nền tảng, khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số mạnh mẽ trong mọi hoạt động của ngành.

*(Danh mục các văn bản kèm theo).*

### **2. Các nhiệm vụ trọng tâm**

Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động và điều hành công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng và thiết bị CNTT thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Ứng dụng có hiệu quả việc tổ chức các hội nghị trực tuyến, hội thảo, tập huấn, dạy học trực tuyến.

Ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá.

Nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Tin học, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh thông qua các kỳ thi lập trình.

Kế hoạch Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục ở trường.

Tiếp tục duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) đồng bộ với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục của tỉnh, huyện về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc tập trung và các hệ thống thông tin dùng chung khác do Sở GD&ĐT triển khai để hỗ trợ chuyển đổi số trong toàn ngành; hỗ trợ công tác thống kê, báo cáo bảo đảm chính xác, đồng bộ, liên thông.

Quán triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT về rà soát các điều kiện, phương án, kịch bản ứng dụng CNTT hỗ trợ các hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá và các hoạt động chuyên môn khác của ngành để sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp của dịch bệnh, thiên tai...

Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

#### **1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá**

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường với một số lưu ý triển khai như sau:

- Chủ động lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện, để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch Covid-19; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn và giảm tác động khi đường truyền Internet quá tải.

- Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, chuyên mục “Hỗ trợ dạy học trực tuyến”.

- Có lộ trình xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với Phần

mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong mỗi nhà trường, trên mỗi địa bàn, trên nền tảng dùng chung của cả nước.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy và đánh giá: sử dụng các công cụ hỗ trợ thi và chấm điểm bài thi trắc nghiệm trực tuyến, giảm bớt thời gian và công sức của giáo viên;

- Áp dụng CNTT trong giảng dạy thực hành, đặc biệt là liên môn, các môn khoa học STEM...

b) Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

c) Thí điểm triển khai các mô hình dạy-học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của mỗi nhà trường.

## **2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch**

a) Triển khai nền tảng quản trị<sup>1</sup> nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GD&ĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với CSDL ngành Giáo dục.

b) Triển khai ứng dụng toàn diện phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) tích hợp, đồng bộ với CSDL ngành của tỉnh để từng bước áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Sở GD&ĐT kể từ năm học 2021-2022. Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, zalo, ứng dụng trên thiết bị di động và công thông tin giáo dục.

c) Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục, tuyên truyền phổ biến dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4 đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông trong khối các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trong toàn tỉnh và các cơ quan Trung ương, Bộ GD&ĐT.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt

<sup>1</sup> Các nền tảng do Sở GD&ĐT đã triển khai như eNetViet, nền tảng Office 365 theo tên miền bacgiang.itrithuc.vn, nền tảng mail.bacgiang.edu.vn.

chuyên môn theo cụm trường, cụm huyện; tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến trên các nền tảng Microsoft Teams, google meet, zoom,....

đ) Tiếp tục duy trì hiệu quả hệ thống Cổng thông tin điện tử từ Phòng GD&ĐT và các trường MN, TH, THCS, hệ thống thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; thường xuyên tự rà soát, đánh giá để nâng cao chất lượng Cổng theo Thông báo số 81/TB-SGDĐT ngày 29/6/2021 của Sở GD&ĐT. Triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>). Triển khai ứng dụng An toàn Covid-19 ([antoancovid.vn](http://antoancovid.vn)) tới 100% cơ sở giáo dục ngay từ đầu năm học, giúp công khai thông tin và chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh trong nhà trường.

e) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GD&T; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo quy định.

### **3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục**

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên từ cấp Trường, Phòng GD&ĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

b) Các cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục của tỉnh <http://csdl.bacgiang.edu.vn>, trong đó tập trung thực hiện:

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: trường học có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, đánh giá kiểm định, mức độ đạt chuẩn... (đây là các thông tin hay bị bỏ qua).

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu, tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục, số phòng học, phòng chức năng...).

#### **4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục**

a) Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Trước mắt, 100% các đơn vị trực thuộc Phòng GD&ĐT tham gia đầy đủ, nghiêm túc nội dung đào tạo online theo chương trình “Quốc gia chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” theo Công văn số 995/SGDDĐT-VP ngày 12/8/2021 của Sở GD&ĐT. Ngoài ra, căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tiễn để triển khai các nội dung tập huấn gắn với một số mục tiêu, nội dung sau:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục ở tất cả các cấp học MN, TH, THCS.

c) Hướng dẫn các nhà trường đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học-công nghệ-kỹ thuật-toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

d) Bồi dưỡng và nâng cao kiến thức công nghệ thông tin đạt chuẩn kỹ năng CNTT cho Cán bộ quản lý, giáo viên (đặc biệt là giáo viên dạy học). Bồi dưỡng và phát động giáo viên tham gia cuộc thi xây dựng bài giảng Elearning và đóng góp vào kho bài giảng E-learning trực tuyến toàn ngành. Nâng cao kỹ năng quản lý phòng máy tính của cán bộ, giáo viên để đảm bảo các phòng máy được quản lý khoa học và hiệu quả.

## 5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

a) Các đơn vị chủ động rà soát và đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy học theo chương trình phổ thông mới, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến.

Nâng cấp đường truyền đáp ứng yêu cầu sử dụng các hệ thống phần mềm quản lý trên mạng Internet, mạng kết nối trong mỗi đơn vị, giữa đơn vị với các cấp quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin. Lưu ý phát triển hạ tầng phải hướng tới phục vụ các mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin cụ thể. Phối hợp các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền tối thiểu 200Mbps (*khuyến khích các trường sử dụng gói 250Mbps-300Mbps*), phân đầu tối thiểu đạt tỷ lệ 0,25 Mbps/01 học sinh nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

Kiểm tra và có biện pháp khắc phục, phòng ngừa hiệu quả virus, thư rác cho hệ thống thư điện tử, mã độc hại cho máy tính cá nhân. Triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng, các cổng, trang thông tin điện tử.

c) Bên cạnh việc chủ động tham mưu các cấp quản lý ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh, tổ chức huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường để dạy học trực tuyến.

d) Chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng cơ sở vật chất, đội ngũ, hệ thống phần mềm để chủ động trong việc tổ chức dạy học trực tuyến tại các cơ sở giáo dục phổ thông. Phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục. Ứng dụng có hiệu quả việc tổ chức các hội nghị trực tuyến, hội thảo, tập huấn, học tập trực tuyến. Thống nhất chọn hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến: đáp ứng các tiêu chí của nền tảng dạy học đảm bảo an toàn cho người học, tạo không gian và môi trường để tổ chức dạy học và quản lý quá trình dạy học của giáo viên và học sinh. Hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến được sử dụng riêng hoặc kết hợp các phần mềm đảm bảo các

tiêu chí được quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin. Triển khai thực hiện Luật An ninh mạng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về an toàn thông tin, an toàn cho các trao đổi thư điện tử, văn bản điện tử. Triển khai và áp dụng các quy định và giải pháp chia sẻ, trao đổi dữ liệu an toàn, hiệu quả.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

1. Triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 1144/SGDĐT-VP ngày 10/9/2021 của Sở GD&ĐT về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm đầu năm học 2021-2022 về CNTT và chuyển đổi số, cụ thể:

- Chủ động kiện toàn bộ phận đầu mối và cán bộ triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của đơn vị; trong đó có 01 lãnh đạo đơn vị phụ trách và 01 giáo viên, nhân viên có năng lực tham mưu, tổ chức, triển khai thực hiện.

- Chủ động rà soát, đề xuất, kiến nghị những vấn đề khó khăn, cần tháo gỡ; tích cực đóng góp ý kiến xây dựng các kế hoạch, đề án phát triển CNTT, chuyển đổi số của đơn vị.

- Rà soát, tự đánh giá những kết quả đã đạt được trong năm học 2020-2021 về lĩnh vực ứng dụng CNTT, phân tích nguyên nhân, bài học kinh nghiệm nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt, khắc phục ngay những hạn chế tồn tại.

- Tiến hành rà soát, kết chuyển dữ liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (csdl.bacgiang.edu.vn) năm học 2020-2021 sang năm học 2021-2022; cập nhật bổ sung đầy đủ dữ liệu học sinh đầu cấp; những thông tin biến động (hồ sơ trường, cán bộ, công chức, lớp học, học sinh...) bảo đảm dữ liệu được cập nhật và phản ánh đúng thực trạng, sẵn sàng kết xuất để phục vụ công tác báo cáo đầu năm trên hệ thống và phục vụ các hoạt động cần sử dụng thông tin, dữ liệu khác theo yêu cầu của Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT, địa phương. Ứng dụng hiệu quả ứng dụng eNetViet đã được đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để hỗ trợ công tác quản lý chỉ đạo, kết nối với phụ huynh học sinh và công tác truyền thông trong toàn ngành. Tuyên truyền, hướng dẫn đến phụ huynh học sinh khai thác các tính năng được hỗ trợ miễn phí trên Ứng dụng eNetViet để nhận các thông báo chính thức của ngành, các nội dung chỉ đạo, khuyến cáo liên quan tới công tác phòng chống dịch Covid-19,...; tra cứu kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; trao đổi thông tin hai chiều với giáo viên...

- Rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin công khai, tập trung bổ sung đầy đủ các thông tin phải công khai trên Cổng Thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT (Phòng, Sở



GD&ĐT sẽ kiểm tra các đơn vị trong tháng 10/2021).

- Thực hiện rà soát hệ thống các tài khoản người dùng các nền tảng (như Google, Microsoft Office 365...) để sẵn sàng, chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức dạy học và phòng, chống dịch Covid-19.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số từ những hoạt động đơn giản nhất, nhưng phải xuất phát từ lợi ích của người học, của tập thể đơn vị nhằm hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

3. Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-SGDĐT ngày 10/9/2021 của Sở GD&ĐT và các văn bản, hướng dẫn liên quan khác đối với cấp Mầm non, Tiểu học, THCS để thực hiện số hóa hồ sơ, sổ sách điện tử ngay từ đầu năm học 2021-2022.

4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

5. Tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

6. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các tổ chuyên môn phòng GD&ĐT**

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2021-2022. Xây dựng Quy định về đánh giá, xếp loại các trường học, trong đó có các tiêu chí về ứng dụng, thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin.

Tham mưu, đề xuất mua sắm máy tính, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, thường xuyên chỉ đạo, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị, cơ sở giáo dục thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2021-2022.

Mỗi tổ chuyên môn bố trí 01 cán bộ được giao nhiệm vụ đầu mỗi triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT theo lĩnh vực do tổ phụ trách. Trong quá trình kiểm tra phải gắn nội dung đánh giá việc thực hiện các nội dung về ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục theo Kế hoạch dẫn này.

Đầu mỗi CNTT phòng GD&ĐT chịu trách nhiệm phối hợp các tổ chuyên môn thuộc tham mưu lãnh đạo Phòng đôn đốc, triển khai, đánh giá kết quả thực

hiện các nội dung theo Kế hoạch.

## **2. Đối với các trường học**

Căn cứ các nội dung Kế hoạch này, các trường Mầm non, Tiểu học, THCS xây dựng cụ thể hóa thành kế hoạch của từng đơn vị.

Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch công nghệ thông tin năm học 2021-2022. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, tổ chuyên môn và các tổ chức của nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông theo chương trình của Sở GD&ĐT triển khai; sát sao hơn trong công tác cập nhật và báo cáo dữ liệu.

## **3. Chế độ thông tin báo cáo**

Các đơn vị thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo tổng kết năm học trước ngày 21/5/2022 (có văn bản riêng).

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT và thông kê giáo dục năm học 2021-2022. Phòng GD&ĐT yêu cầu các đơn vị trường học nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, các đơn vị phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo (bộ phận CNTT) để kịp thời giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Lưu HCTH.

### ***Bản điện tử:***

- Như kính gửi (t/h);
- Sở GD&ĐT Bắc Giang (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Lãnh đạo, CV Phòng (b/c).
- Website Phòng GD&ĐT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Thân Tuấn Anh**

**Phụ lục**  
**CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI VỀ ỨNG DỤNG CNTT**  
**NGÀNH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022**

1. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";
6. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
8. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
9. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
10. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;
11. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;
12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;
13. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
14. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 ban hành Chế độ báo cáo thông kê ngành giáo dục;

15. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

16. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

17. Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 Quy định kỹ thuật về kết nối và dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

18. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

19. Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

20. Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh dạy tin học và ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

21. Công văn số 1330/SGDĐT-VP ngày 25/12/2018 của Sở GD&ĐT triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

22. Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

23. Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện Nghị quyết 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.

24. Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 10/4/2019 của Sở GD&ĐT triển khai thực hiện kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban chỉ đạo chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang;

25. Kế hoạch số 43/KH-SGDĐT ngày 22/7/2019 của Sở GD&ĐT triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.

26. Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang năm 2030;

27. Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

28. Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

29. Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.

30. Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh dạy học Tin học và ứng dụng CNTT trong các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025.

31. Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

32. Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện Nghị quyết 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.

33. Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./.

-----